

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2017
V/v: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**
Bà Phạm Thị Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 14/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **583/2017/TLST-HNGĐ** ngày 02/10/2017 về việc: **Tranh chấp ly hôn** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **130/2017/QĐST-HNGĐ** ngày 28/11/2017 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Mai H, sinh năm 1980**

HKTT: đường L, quận Long Biên, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: phường G, Long Biên, Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị đơn: Anh Trịnh Đình T, sinh năm 1974**

HKTT: xã T, Hện D, tỉnh Vĩnh Phúc

Chỗ ở hiện nay: phường G, Long Biên, Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Mai H trình bày:**

Chị và anh Trịnh Đình T đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND thị trấn L, Hện Gia Lâm, Hà Nội (nay là phường L, quận Long Biên, TP Hà Nội). Anh chị chung sống với nhau nhưng tH xuyên mâu thuẫn, đến năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh T tH xuyên uống rượu say, chửi đánh vợ con, làm loạn cả nhà. Bản thân anh T đi làm thu nhập thấp, không giúp đỡ được gì cho chị mà một mình chị phải gánh vác hết kinh tế gia đình. Những lúc vợ chồng xô xát, bố mẹ đẻ chị H có can ngăn nhưng giữa anh chị vẫn có những lần xung đột. Bố mẹ đẻ chị H bức xúc đuổi anh T ra khỏi nhà nhưng anh T không chịu đi. Sự việc như vậy diễn ra nhiều lần khiến chị H rất căng thẳng. Anh chị cũng không hợp nhau, mỗi người một cách sống, không nói chuyện

được với nhau. Một năm nay, anh chị đã không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Vì ở chung với bố mẹ chị H nên chị H vẫn nấu cơm để anh T ăn, còn việc giặt giũ và những việc khác chị H không làm, không chăm sóc cho anh T nữa. Anh chị đã ly thân với nhau từ tháng 6/2016 đến nay. Anh chị vẫn ngủ chung phòng vì nhà chật chội nhưng đã cắt đứt quan hệ sinh lý với nhau từ lâu vì chị H không còn cảm xúc gì với anh T. Việc anh T cư xử lỗ mãng trong lúc say rượu cũng ảnh hưởng tâm lý đến sự phát triển của các con. Đến nay, chị H thấy cuộc sống chung của anh chị không còn hạnh phúc, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Đình H, sinh ngày 28/4/2002 và Trịnh Bảo K, sinh ngày 06/11/2012. Sau khi ly hôn, chị H muốn nuôi cháu K hoặc nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – Anh Trịnh Đình T trình bày:**

Anh và chị H đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND thị trấn L, Huyện L, Hà Nội (nay là phường L, quận Long Biên, TP Hà Nội). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ chị H. Anh T thừa nhận những lúc buồn bực hay uống rượu và không làm chủ được bản thân nên có những hành vi không đúng mực. Anh chị xảy ra xô xát, cãi vã nhau vì bất đồng quan điểm trong việc dạy con. Những lúc vợ chồng xô xát, bố mẹ để chị H có can ngăn nhưng giữa anh chị vẫn xảy ra xung đột. Bố mẹ chị H cũng đã có lúc giận dữ mà đuổi anh chị ra khỏi nhà ông bà. Hàng tháng anh T vẫn đưa tiền lương cho chị H để lo cho gia đình. Anh T không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, việc ly hôn sẽ khiến con cái học hành dang dở. Ngoài lý do con cái ra thì không còn lý do nào khác để anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 220, 266, 267 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

- + Con chung: Giao cháu Trịnh Bảo K (SN: 06/11/2012) cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Trịnh Đình H (SN: 28/04/2002) cho anh Trịnh Đình T nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng phí tổn cấp dưỡng nuôi con cho bên nào./
- + Tài sản chung: Không có, đương sự không yêu cầu giải quyết./

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/04/2002, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, Huyện L, Hà Nội (nay là phường L, quận Long Biên, TP Hà Nội). Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai anh chị tH xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh T hay uống rượu say, đánh đập, chửi bới vợ con. Quá trình điều tra, xác minh cũng thể hiện anh T là người nát rượu, tH xuyên say xỉn. Cứ rượu vào là anh T lại chửi đánh vợ con, có lần đánh con đến bất tỉnh. Anh chị cãi nhau cũng ảnh hưởng đến trật tự chung của khu phố. Bố mẹ vợ anh T cũng xác nhận từ ngày lấy nhau đến giờ, hai anh chị luôn cãi nhau, gây căng thẳng cho mọi người trong gia đình. Bản thân con trai lớn của anh chị cũng khai anh T hay uống rượu say, về nhà cãi nhau với chị H và đánh đập cháu. Như vậy, đã chứng tỏ rằng giữa hai anh chị đã không còn sự tôn trọng và yêu thương lẫn nhau. Mặt khác, anh T thu nhập thấp, không đóng góp được gì nhiều về kinh tế mà một mình chị H phải cang đáng hết cũng là gánh nặng khiến chị H bức xúc.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trịnh Đình H, sinh ngày 28/4/2002 và Trịnh Bảo K, sinh ngày 06/11/2012. Cả hai anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định, đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Mặc dù hai anh chị đều muốn được nuôi cả hai con nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng thấy cháu K còn nhỏ nên để chị H trực tiếp chăm sóc cháu là hợp lý. Cháu H có nguyện vọng được ở với anh T nên HĐXX chấp nhận nguyện vọng của cháu.

* Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Chị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Mai H đối với anh Trịnh Đình T. Chị H được ly hôn với anh T.

2. Về con chung: Xác định anh chị có 02 con chung là Trịnh Đình H, sinh ngày 28/4/2002 và Trịnh Bảo K, sinh ngày 06/11/2012. Sau khi ly hôn, chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K. Anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị H, anh T cho đến khi cháu H, cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu mới.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và gặp gỡ con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005995 ngày 27/09/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay cHئن thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử